

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 6/2024**

**\*\*\***

# ****I. Theo dòng lịch sử****

|  |  |
| --- | --- |
| 01/6/1904 | **Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong** |
| 01/6/1950 | Ngày Quốc tế Thiếu nhi |
| **05/6/1911** | **Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước** |
| **05/6/1972** | **Ngày Môi trường thế giới** |
| 11/6/1948 | Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc |
| **14/6/2004** | **Ngày Thế giới tôn vinh người hiến máu** |
| **21/6/1925** | **Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam** |
| **26/6/1945** | **Ngày Hiến chương Liên hợp quốc** |
| **26/6/2001** | **Ngày Toàn dân phòng, chống ma tuý** |
| **28/6/2001** | **Ngày Gia đình Việt Nam** |
| **29/6/1946** | **Ngày Truyền thống Bộ đội Pháo binh**  |

# ****II. Một số ngày truyền thống, kỷ niệm trong tháng****

# ****1. Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong (01/6/1904 – 01/6/2024)****

# *****1.1. Khái lược tiểu sử và quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giong*****

# **Đồng chí Hoàng Đình Giong (tức Hoàng, Lầu Voòng, Trần Tin, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cụ Vũ), người dân tộc Tày, sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, về sau chuyển sang thôn Nà Toàn, xã Xuân Phách (nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).**

# **Từ khi còn nhỏ, Hoàng Đình Giong là một học sinh thông minh, học giỏi, sớm có tinh thần yêu nước và ghét thực dân đế quốc. Những năm 1923 - 1924, đồng chí đã bí mật tuyên truyền tinh thần yêu nước trong học sinh các trường tiểu học ở Thị xã Cao Bằng, huyện Hòa An và Hà Quảng. Từ cuối năm 1925 đến đầu năm 1926, đồng chí học ở Trường Bách Nghệ (Hà Nội) và tích cực tham gia phong trào bãi khóa của học sinh Hà Nội, tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh và bị đuổi học, trở về Cao Bằng. Với nhiệt huyết và sớm được giác ngộ cách mạng, đồng chí đã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động cách mạng tại quê hương.**

# **Năm 1927, đồng chí bí mật sang Long Châu, Trung Quốc để bắt liên lạc với tổ chức Hội. Năm 1928 đồng chí được kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (VNCMTN). Tháng 12/1929, đồng chí Hoàng Đình Giong được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được bầu làm Bí thư chi bộ Hải ngoại (Long Châu, Trung Quốc).**

# **Tháng 3/1935 đồng chí được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Xứ uỷ Bắc Kỳ tham dự Đại hội lần thứ I của Đảng tại Ma Cao, Trung Quốc và được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (khoá I), phụ trách Xứ uỷ Bắc Kỳ.**

# **Ngày 4/2/1936 đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam và đày đi khắp các nhà tù đế quốc: Cao Bằng, Hoả Lò - Hà Nội, Sơn La, Bắc Mê - Hà Giang; rồi bị đày đi biệt xứ tận đảo Ma-đa-ga-xca, Châu Phi.**

# **Là người có kinh nghiệm đấu tranh trong nhà tù của đế quốc, đồng chí Hoàng Đình Giong đã có sách lược khôn khéo, tranh thủ lực lượng Đồng Minh và cùng các bạn tù chính trị trở về Tổ quốc an toàn. Năm 1943, trong “chuyến đi thử lửa” trở về nước lần thứ nhất, đồng chí được giao nhiệm vụ đưa yêu sách nhờ Đảng Cộng sản Ấn Độ tạo áp lực dư luận, buộc quân Tưởng thả Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tháng 10/1944, sau khi thoát khỏi nhà tù đế quốc, trở về nước, nhảy dù xuống Cao Bằng, bắt liên lạc với tổ chức.**

# **Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, đồng chí được giao nhiệm vụ làm Trưởng ban khởi nghĩa của tỉnh Cao Bằng tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang phối hợp với sự nổi dậy của quần chúng đánh chiếm các nơi chiếm đóng của quân Nhật, đối phó với quân Tưởng, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, giành chính quyền cách mạng ở Cao Bằng từ ngày 20 - 22/8/1945.**

# **Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí Hoàng Đình Giong được Đảng và Bác Hồ giao trách nhiệm Chỉ huy Đội quân Nam tiến. Trong thời gian này, đồng chí đã được Đảng giao giữ nhiều chức vụ quan trọng, như: Chủ nhiệm Chính trị Bộ (Chính uỷ) Quân giải phóng Nam Bộ, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên Khu IX, Khu Bộ tưởng (Tư lệnh) Khu VI. Năm 1947, đồng chí đã anh dũng hy sinh tại mặt trận Ninh Thuận**

# **Với công lao và cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng chí Hoàng Đình Giong đã được Đảng, Nhà nước truy tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh (năm 1998); Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 2009); Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam (năm 2018).**

# *****1.2. Hoạt động và cống hiến nổi bật của đồng chí Hoàng Đình Giong đối với cách mạng Việt Nam*****

# *****1.2.1. Đồng chí Hoàng Đình Giong - người cán bộ chính trị, quân sự cấp cao thuộc thế hệ đầu tiên của Đảng và Quân đội*****

# ***a) Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu, chịu trách nhiệm gây dựng và phát triển phong trào cách mạng Cao Bằng - Lạng Sơn***

# **Trước yêu cầu của cách mạng, năm 1927, đồng chí Hoàng Đình Giong đã bí mật tới Long Châu, Trung Quốc tham dự các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Ngày 19/6/1928, Đồng chí được kết nạp vào tổ chức Hội VNCMTN tại cơ sở Long Châu và cùng các đồng chí khác xây dựng cơ sở cách mạng, tập hợp cán bộ, mở các lớp huấn luyện, truyền bá tư tưởng yêu nước, cách mạng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.**

# **Với tư cách là người phụ trách Hội ở Long Châu, đồng chí Hoàng Đình Giọng đã ra sức chỉ đạo xây dựng, phát triển tổ chức Hội VNCMTN, đặc biệt Hội mở các lớp huấn luyện; Đồng chí vừa là người giảng dạy trực tiếp và chăm lo cơ sở vật chất cho các lớp huấn luyện; chọn cử những thanh niên ưu tú tham gia các lớp huấn luyện của Hội. Nhiều thanh niên các dân tộc Cao Bằng đã lên đường làm cách mạng và được chọn cử tham gia các lớp huấn luyện của Hội. Sau khi kết thúc khoá học, một số đồng chí đã được cử về Cao Bằng tuyên truyền, vận động, tổ chức các cơ sở Hội VNCMTN. Cuối năm 1928, các cơ sở Hội ở thị xã Cao Bằng và Mỏ thiếc Tĩnh Túc đã được thành lập. Đây là những cơ sở Hội đầu tiên, tạo tiền đề cho phong trào cách mạng Cao Bằng phát triển mạnh mẽ.**

# **Tháng 12/1929, đồng chí Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập Chi bộ Hải ngoại ở Long Châu Trung Quốc, đồng chí Hoàng Đình Giong được bầu làm Bí thư Chi bộ (là một trong những đảng viên đầu tiên ở vùng miền núi Cao Bằng, Lạng Sơn). Với tư cách là Bí thư Chi bộ, Đồng chí đã chỉ đạo việc tổ chức, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng, thành lập được nhiều chi bộ ở Cao Bằng và Lạng Sơn.**

# **Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, Chi bộ Hải ngoại Long Châu do đồng chí Hoàng Đình Giong làm Bí thư chính thức trở thành chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Đình Giong, cơ sở Đảng, phong trào cách mạng Cao Bằng tiếp tục phát triển. Từ một chi bộ Đảng (năm 1930) đến năm 1935 đã có 10 chi bộ hoạt động ở 5 huyện (Hoà An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình) và mỏ thiếc Tĩnh Túc, với số lượng trên 70 đảng viên. Đến tháng 7/1933, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng do đồng chí Hoàng Như làm Bí thư được Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận. Cùng với việc xây dựng tổ chức Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giọng luôn quan tâm chỉ đạo thành lập các tổ chức quần chúng cách mạng ở Cao Bằng (Công hội đỏ, Cộng sản Đoàn, Nông hội đỏ) và trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ Cao Bằng xuất bản tờ báo "Cờ đỏ", tuyên truyền cách mạng, giác ngộ quần chúng. Đồng chí đã chỉ đạo xây dựng Cao Bằng thành một trong những cơ sở vững chắc để chắp nối liên lạc giữa Ban Chỉ huy ở ngoài nước của Đảng với bộ phận lãnh đạo Trung ương đang hoạt động trong nước và các cơ sở Đảng trong phạm vi toàn quốc, nhất là trong quá trình tái lập hệ thống tổ chức Đảng và phong trào cách mạng sau thời kỳ bị khủng bố trắng trong những năm 1931-1932.**

# ***b) Chỉ đạo các tổ chức và phong trào cách mạng ở Hải Phòng, Quảng Ninh (1933-1936)***

# **Sau cao trào cách mạng năm 1930 - 1931, phong trào cách mạng bị thực dân Pháp khủng bố ác liệt. Đảng bộ Hải Phòng và Hòn Gai (nay là Quảng Ninh) gặp vô cùng khó khăn, hệ thống tổ chức Đảng bị suy yếu, số đảng viên còn lại rất ít.**

# **Đầu năm 1933, với cương vị là Uỷ viên Xứ uỷ Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Đình Giong được giao nhiệm vụ kiểm tra, uốn nắn và chỉ đạo xây dựng, củng cố lại tổ chức Đảng và quần chúng ở Hải Phòng và Hòn Gai; đồng thời chắp nối liên lạc giữa hai Đảng bộ Hải Phòng, Hòn Gai với Xứ uỷ Bắc Kỳ.**

# **Bất chấp sự khủng bố, truy lùng của thực dân Pháp, đồng chí Hoàng Đình Giong đã tích cực chỉ đạo, xây dựng và củng cố tổ chức Đảng và quần chúng. Nhờ đó các chi bộ Đảng tại Hải Phòng dần được tái lập và trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Hải Phòng, đặc biệt là khu vực Cảng, Nhà máy Xi măng, Nhà máy Tơ, Nhà máy Carông, làng Lạc Viên, khu Hàng Kênh, An Dương, vùng nông thôn Kiến An,... chỉ đạo in nhiều tài liệu, truyền đơn phát động công nhân và quần chúng đứng lên đấu tranh. Tại vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả, Đồng chí đã bắt mối liên lạc với những đảng viên còn lại, chỉ đạo tập trung tổ chức các Hội Ái hữu, Công hội đỏ để làm nòng cốt tuyên truyền, giác ngộ quần chúng đấu tranh; kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng và trực tiếp chỉ đạo khôi phục một số chi bộ Đảng như: Chi bộ Uông Bí - Vàng Danh, Chi bộ nhà máy kẽm Quảng Yên...**

# **Trong những năm 1932-1935, đồng chí Hoàng Đình Giong hoạt động thường xuyên, liên tục ở trong nước và ngoài nước. Đồng chí vừa trực tiếp lãnh đạo khôi phục tổ chức đảng ở các địa phương (Cao Bằng, Hải Phòng, Quảng Ninh), vừa tích cực xây dựng, chắp nối đường dây liên lạc với các cơ sở Đảng ở Bắc Kỳ, đồng thời ra sức khôi phục phong trào cách mạng giai đoạn 1933 - 1935.**

# **Đầu năm 1936, thực hiện sự phân công của Trung ương, đồng chí Hoàng Đình Giong trở lại vùng Duyên Hải (Hải Phòng, Quảng Ninh) hoạt động nhằm tăng cường củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Ngày 04/2/1936, tại Hải Phòng, đồng chí Hoàng Đình Giong bị mật thám Pháp bắt giam và đày đi nhiều nhà tù trong nước, rồi đày đi biệt xứ tận đảo Ma-đa-ga-xca (châu Phi); và đến tháng 10/1944 mới thoát khỏi nhà tù đế quốc, trở về Cao Bằng.**

# ***c) Lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh Cao Bằng***

# **Trở về nước, đồng chí Hoàng Đình Giong được đồng chí Vũ Anh (tức Trịnh Đông Hải), Uỷ viên Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cùng Đảng bộ Cao Bằng tích cực chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí đã tích cực khẩn trương củng cố lực lượng vũ trang phối hợp với phong trào cách mạng của quần chúng tại căn cứ địa Cao Bằng, chuẩn bị đón thời cơ giành chính quyền trong cả nước.**

# **Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), đồng chí Hoàng Đình Giong cùng Tỉnh uỷ Cao Bằng lãnh đạo Nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, xoá bỏ chính quyền cũ, thành lập chính quyền nhân dân ở hầu hết khắp nơi trong tỉnh; đồng thời trấn áp bọn phản động và thổ phỉ. Đồng chí chỉ huy đánh bọn thổ phi ở Háng Tháng (Thông Nông) vào tháng 6/1945, tiêu diệt và bắt gọn cả toán phi trên 300 tên, thu 135 khẩu súng các loại. Giữa năm 1945, đồng chí Hoàng Đình Giong được bổ sung vào Tỉnh ủy Cao Bằng phụ trách quân sự, phối hợp chặt chẽ với Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, đánh giặc để bảo vệ vùng giải phóng.**

# **Đầu tháng 8/1945, thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, Đảng bộ Cao Bằng cử ra Ủy ban Khởi nghĩa của Tỉnh do đồng chí Hoàng Đình Giong làm Trưởng ban tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang phối hợp với sự nổi dậy của quần chúng đánh chiếm các nơi chiếm đóng của quân Nhật, đối phó với quân Tưởng, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, giành chính quyền cách mạng từ ngày 20 - 22/8/1945. Ngoài việc lãnh đạo chung, đồng chí trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa tại Nước Hai, châu lỵ Hoà An.**

# ***d) Chỉ huy Đội quân Nam tiến và Mặt trận Khu IX, Khu VI, cùng cả nước đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược***

# **Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, thực dân Pháp đã gây hấn ở Nam Bộ, thực hiện mưu đồ đặt ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, tỉnh Cao Bằng phân công đồng chí Hoàng Đình Giong chỉ huy Chi đội Nam tiến của Tỉnh; ngày 30/9/1945, tại cơ quan Bộ tham mưu ở Hà Nội, Đồng chí được Đảng và Bác Hồ giao nhiệm vụ Chính trị ủy viên bộ đội Nam tiến, với bí danh là Võ Văn Đức (tên Bác Hồ đặt) và phụ trách Chi đội Nam tiến Cao Bằng, Nam Định, Thái Bình. Đội quân Nam tiến đã trở thành là bộ phận nòng cốt của lực lượng vũ trang và phong trào kháng chiến Nam Bộ đã phối hợp với quân, dân Sài Gòn - Gia Định chiến đấu anh dũng, ngăn chặn, làm chậm bước chân xâm lược của thực dân Pháp, tạo điều kiện cho cả nước có thời gian chuẩn bị vật chất, tinh thần bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.**

# **Tháng 11/1945, tại Hội nghị An Phú Xá (Gia Định), đồng chí Võ Văn Đức (lúc này đã được đổi tên thành Vũ Đức) được cử làm Chủ nhiệm Chính trị Bộ (Chính uỷ) Quân giải phóng Nam Bộ. Ngày 10/12/1945, Xứ uỷ Nam Bộ triệu tập hội nghị mở rộng, Đồng chí được Trung ương cử làm Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) Khu IX. Khu Bộ trưởng Vũ Đức đã cùng một đơn vị tiếp tục “Nam tiến” tới tận Cà Mau. Tại Chiến khu IX, Đồng chí cùng với Liên Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Chiến khu đề ra những chủ trương đúng đắn phù hợp với đặc điểm tình hình địch - ta trên chiến trường, chỉ huy các mặt trận chiến đấu, tiêu diệt địch. Đồng chí đã thể hiện được vai trò của một Khu Bộ trưởng trong việc xây dựng, phát triển lực lượng kháng chiến, xây dựng thống nhất lực lượng vũ trang Nam Bộ; xây dựng căn cứ địa U Minh; giải quyết vấn đề đại đoàn kết dân tộc, nhất là với đồng bào Khơ-me, đoàn kết tôn giáo; phối hợp xây dựng lực lượng ở các nước Đông Nam A (Campuchia, Lào, Thái Lan) chiến đấu chống lại thực dân Pháp xâm lược. Những thành tích xuất sắc của Tư lệnh Vũ Đức trong những ngày đầu năm 1946 đã góp phần củng cố và tổ chức lại bộ đội, giải quyết đúng đắn chính sách dân tộc, xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc, gắn kết lực lượng cách mạng với các dân tộc, tạo thành một thế trận toàn dân, cùng nhau chống lại kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược.**

# **Cuối tháng 11/1946, Khu Bộ trưởng Vũ Đức lên đường ra Bắc nhận nhiệm vụ mới. Khi đến tỉnh Ninh Thuận, Đồng chí được Trung ương phân công ở lại làm Khu Bộ trưởng Khu VI. Đồng chí đã có nhiều đóng góp to lớn trong việc chỉ đạo xây dựng củng cố Trung đoàn 81 (Ninh Thuận), Trung đoàn 82 (Bình Thuận), xây dựng lực lượng theo đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác tổ chức và huấn luyện, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang; xây dựng căn cứ và chiến tranh du kích, củng cố khối đoàn kết giữa đồng bào kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là đồng bào Chăm mà địch đang lợi dụng, dụ dỗ, gây chia rẽ dân tộc, tạo tiền đề cho bước phát triển mới của phong trào kháng chiến ở Nam Trung Bộ. Năm 1947, đồng chí đã anh dũng hy sinh tại chiến trường Ninh Thuận.**

# *****1.2.2. Đồng chí Hoàng Đình Giong - người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*****

# **Là một học sinh thông minh, học giỏi, sớm có lòng yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, những tháng ngày học ở Trường Bách Nghệ, Hà Nội, Hoàng Đình Giong đã được đọc và nghiên cứu nhiều tài liệu tuyên truyền của tổ chức Hội VNCMTN như một làn gió thổi bùng lên niềm khát khao cháy bỏng, thôi thúc chàng trai dân tộc Tày. Đặc biệt là từ khi được tham dự các lớp huấn luyện của tổ chức Hội tại Long Châu, Trung Quốc, từ một thanh niên giàu lòng yêu nước, đồng chí Hoàng Đình Giong trở thành người cộng sản và là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

# **Trong quá trình tham gia hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giong luôn bộc lộ rõ khí chất và tài năng của người cách mạng, được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc phát hiện, dìu dắt. Khi Nam Bộ kháng chiến, được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ làm Chỉ huy Trưởng Đội quân Nam tiến, đồng chí Hoàng Đình Giong đã thể hiện rõ là một người vừa có văn, vừa có võ, lại vừa có đức, xứng với tên Võ Văn Đức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt.**

# **Thực hiện tốt lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Chú cầm quân ra chiến trường văn võ đều cần, nhưng phải coi trọng cái đức của người cán bộ cách mạng”, ở cương vị nào, đồng chí Hoàng Đình Giong đều thể hiện phẩm chất cao đẹp và bản lĩnh của một vị “Tướng quân tại ngoại”.**

# **Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế, đồng chí Hoàng Đình Giong luôn kiên trì xây dựng khối đoàn kết vững chắc giữa bộ đội các địa phương với nhau, giữa đồng bào các dân tộc Việt với nhau, giữa các lực lượng cách mạng với các dân tộc, đặc biệt là đồng chí đã phối hợp xây dựng lực lượng cách mạng ở các nước Đông Nam Á (Campuchia, Lào, Thái Lan) tạo thành sức mạnh chiến đấu chống giặc ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.**

# **Ở đồng chí Hoàng Đình Giong nổi bật là tinh thần trách nhiệm, là ý thức tổ chức, kỷ luật và tuyệt đối phục tùng, chấp hành sự phân công của tổ chức. Đồng chí đã tích cực học tập và quán triệt tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác và lối sống. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Đồng chí luôn đặt lợi ích của Đảng và dân tộc lên trên hết; sống giản dị, chân thành, gần gũi, gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân, luôn lắng nghe và tôn trọng ý kiến của quần chúng nhân dân, được quần chúng nhân dân đặc biệt yêu mến, tin tưởng, cảm phục.**

# **Đồng chí Hoàng Đình Giong là một tấm gương sáng ngời của người cộng sản: Sống vì Đảng, chết không rời Đảng, trọn đời hy sinh phấn đấu vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân, tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng Thời đại Hồ Chí Minh. Đồng chí xứng đáng là một trong những người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

# *****1.2.3. Đồng chí Hoàng Đình Giong - người Cộng sản kiên trung, suốt đời phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc*****

# **Từ một thanh niên trí thức người dân tộc có lòng yêu nước nồng nàn và căm thù giặc sâu sắc, Hoàng Đình Giong đã đến với lý tưởng cộng sản và đi theo con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn và trở thành một chiến sĩ cộng sản kiên trung, người con ưu tú của Đảng và dân tộc.**

# **Nhận thức rõ những khó khăn, gian khổ, hy sinh trên con đường hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giong luôn căn dặn các đồng chí, đồng đội: “Rồi đây có thể gặp phải cảnh tù đày, tra tấn, nhưng không vì thế mà đầu hàng, phải chịu đựng vượt qua”. Bị thực dân Pháp bắt khi đang chỉ đạo phong trào cách mạng tại Hải Phòng (tháng 2/1936) và bị bọn mật thám tra tấn dã man, tìm mọi cách dụ dỗ, mua chuộc đầu hàng, Đồng chí vẫn hiên ngang, dõng dạc tố cáo tội ác của thực dân Pháp và tay sai, khẳng định con đường cách mạng giải phóng dân tộc là con đường đúng đắn. Biết không thể khuất phục được ý chí sắt đá của Người cộng sản, thực dân Pháp đã đày đồng chí Hoàng Đình Giong đi khắp các nhà tù đế quốc.**

# **Trong nhà tù đế quốc, mặc dù bị kẻ thù tra tấn dã man, đồng chí Hoàng Đình Giong vẫn luôn tỏ rõ là linh hồn của tập thể những người cộng sản, là người có tinh thần cách mạng triệt để và lập trường giai cấp vững vàng, lạc quan, luôn động viên đồng chí, đồng đội tin tưởng vào tương lai của cách mạng và đất nước. Là một trong những người sáng lập và lãnh đạo chi bộ đặc biệt (chi bộ Cộng sản của các đảng viên tù chính trị) trong nhà tù Sơn La, đồng chí Hoàng Đình Giong cùng với các đồng chí của mình biến nhà tù thành trường học cách mạng, thành nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cách mạng. Đặc biệt, trong những năm tháng bị đế quốc đày đi biệt xứ, Đồng chí vẫn luôn hướng về quê hương, đất nước. Trên cơ sở nhận định, đánh giá đúng tình hình thời cuộc, vừa đấu tranh bất khuất, không khoan nhượng, vừa khôn khéo, đồng chí đã góp phần cùng tập thể trong tù đề ra được chủ trương, sách lược đúng đắn, tranh thủ đồng minh để được nhanh chóng trở về nước tiếp tục hoạt động cách mạng.**

# **Năm 1947, trong một trận chiến đấu ác liệt tại Chiến khu 7 (Ninh Thuận), đồng chí Hoàng Đình Giong chiến đấu và anh dũng hy sinh giữa lúc nhiệt huyết cách mạng đang tràn đầy. Đồng chí Hoàng Đình Giong hy sinh ở tuổi 43 nhưng đã có hơn 20 năm liên tục hoạt động, cống hiến cho Đảng và cách mạng. Cho đến giờ phút cuối cùng, đồng chí vẫn tỏ rõ khí phách hiên ngang, ý chí kiên cường, bất khuất của người cộng sản. Đồng chí là một biểu hiện sinh động của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam Thời đại Hồ Chí Minh. Cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi và sự hy sinh oanh liệt của đồng chí Hoàng Đình Giong mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ mai sau học tập và noi theo.**

# ***Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn***

# ****2. Kỷ niệm 74 năm Ngày Quốc tế Thiếu nhi (01/6/1950 - 01/6/2024)****

# ****2.1. Lịch sử ra đời****

# **Vào rạng sáng ngày 01/6/1942, phát xít Đức bao vây làng Li-đi-xơ (Tiệp Khắc), chúng bắt 173 người đàn ông, 196 người phụ nữ và trẻ em. Tại đây, chúng đã tàn sát dã man 66 người và đưa 104 em thiếu nhi vào trại tập trung, 88 em đã bị chết trong các phòng hơi độc, 9 em khác bị đưa đi làm tay sai cho bọn phát xít. Làng Li-đi-xơ không còn một bóng người.**

# **Hai năm sau, ngày 10/6/1944, phát xít Đức lại bao vây thị trấn Ô-ra-đua (Pháp), chúng dồn 400 người vào nhà thờ, trong đó có nhiều phụ nữ và hơn 100 trẻ em, phóng hỏa đốt cháy một cách thảm thương.**

# **Để tưởng nhớ đến hàng trăm trẻ em vô tội đã bị Đức Quốc Xã sát hại nhẫn tâm, năm 1949 Liên đoàn Phụ nữ dân chủ Quốc tế đã quyết định lấy ngày 01/6 hàng năm làm ngày quốc thế bảo vệ thiếu nhi, nhằm đòi chính phủ các nước phải nhận trách nhiệm về đời sống thiếu nhi, đòi giảm ngân sách quân sự để tăng ngân sách giáo dục, bảo vệ và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng. Kể từ năm 1950, ngày 1/6 hàng năm trở thành ngày của thiếu nhi.**

# **Trên thực tế, ngày 01/6 phần lớn chỉ được kỷ niệm ở vài chục nước theo chế độ Chủ nghĩa xã hội trước đây. Việt Nam thuộc khối Xã hội chủ nghĩa, đã chọn ngày 01/6 làm ngày Quốc tế thiếu nhi. Trung Quốc và Liên Xô cũ cũng chọn ngày này hàng năm để kỷ niệm về trẻ thơ cũng như tổ chức các chương trình bảo vệ quyền trẻ em.**

# ****2.2. Ngày Quốc tế thiếu nhi ở Việt Nam****

# **Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em - Văn kiện pháp lý Quốc tế đầu tiên đề cập toàn diện đến các quyền trẻ em dựa trên nguyên tắc trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt.**

# Nguồn gốc và ý nghĩa của ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6

# **Ở nước ta, ngay sau khi giành được độc lập, ngày 01/6 và Tết Trung thu (15/8 âm lịch) hàng năm đã thật sự trở thành ngày hội vui chơi tưng bừng của thiếu nhi cả nước. Ngày Quốc tế Thiếu nhi đầu tiên (01/6/1950) trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đang trải qua thời kỳ cam go ác liệt nhất, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn nghĩ tới thiếu nhi cả nước và gửi thư chúc mừng các cháu thiếu niên, nhi đồng.**

# **Bác viết: “Bác thương các cháu lắm, Bác hứa với các cháu rằng đến ngày đánh đuổi hết giặc Pháp, kháng chiến thành công, Bác cùng Chính phủ và các đoàn thể sẽ cố gắng làm cho các cháu dần dần được no ấm, được vui chơi, được học hành, được vui sướng…”.**

# **Cũng từ đó, hàng năm cứ đến ngày Tết thiếu nhi và Tết Trung thu, thiếu nhi cả nước ta lại hân hoan đón thư chúc mừng của Bác Hồ. Bác Hồ luôn hết sức quan tâm, dạy bảo các cháu nên người, trong đó 5 Điều Bác dạy thiếu niên nhi đồng đã trở thành nội dung giáo dục đối với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.**

# **Con người ai cũng có những tuổi thơ khác nhau, nhưng những ngày Tết thiếu nhi, hay tết trung thu luôn khắc ghi những kỷ niệm êm đềm về tuổi thơ trong sáng. Dù có đi đâu làm gì, vẫn luôn nhớ về tuổi thơ ấy. Do vậy, hãy dành cho trẻ nhỏ những ký ức thật đẹp đẽ về tuổi thơ, hãy để cho các cháu được vui chơi, tận hưởng niềm hạnh phúc của mình.**

# {keywords}

#  ***Chủ tịch Hồ Chí Minh chơi đùa cùng các bé thiếu nhi trong Phủ chủ tịch.***

# ***Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp***

# ****3. Kỷ niệm 113 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2024)****

# ****3.1. Bước ngoặt lịch sử****

# **Trong bối cảnh đầu thế kỉ XX, dưới ách thống trị của chế độ thực dân phong kiến, chứng kiến đất nước trong cảnh lầm than, nhân dân ta “Một cổ hai tròng”, bị chà đạp, áp bức, bóc lột tàn bạo, nhiều phong trào yêu nước đã nổ ra như phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Yên Thế, phong trào Duy Tân của Phan Chu Trinh, phong trào Đông kinh nghĩa thục của Phan Bội Châu… nhưng tất cả đều thất bại.**

# **Ngưỡng mộ và kính trọng lòng yêu nước, dũng cảm, kiên cường của các bậc tiền bối, với tấm lòng yêu nước sâu sắc, sự trăn trở về vận mệnh dân tộc, bằng sự hiểu biết của bản thân, Nguyễn Tất Thành sớm nhận ra dân tộc cần phải có con đường mới phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử để giành lại độc lập, tự do. Nung nấu quyết tâm đi tìm con đường đó, chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành đã đi bộ từ Phan Thiết để tới Sài Gòn, tìm cơ hội đến phương Tây, thực hiện ước mơ cháy bỏng đó. Đây chính là bước ngoặt quan trọng, mở đầu cho quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành. Đến ngày 05/6/1911, trên con tàu Amiral La Touche De Tréville từ bến cảng Nhà Rồng, tự giới thiệu là Văn Ba xin làm phụ bếp, Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình 30 năm tìm con đường giải phóng dân tộc.**

# *Kỷ niệm 111 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước: Hành trình đến với độc lập, tự do*

# ***Ngày 05/6/1911, từ bến Nhà Rồng - cảng Sài Gòn, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc, ra đi trên con tàu Đô đốc Latouche-Tréville để thực hiện hoài bão giải phóng nước nhà khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc***

# **Với việc chọn hướng đi sang phương Tây, tìm hiểu thực chất những điều ẩn giấu sau khẩu hiệu mỹ miều “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”, Hồ Chí Minh đã có điều kiện để quan sát một chân trời mới, từ đó đưa lại cho Người những tư duy rất mới. Người từng băn khoăn: “cũng có những người Pháp tốt”, “tại sao người Pháp không “khai hóa” đồng bào của họ trước khi đi “khai hóa” chúng ta”.**

# **Cũng chính nhờ chọn hướng đi đúng đắn sang phương Tây, Hồ Chí Minh được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa mới, tư tưởng mới. Bằng tư duy độc lập, tự chủ, Người đã gạn lọc và tiếp thu những hạt nhân hợp lý, làm giàu thêm vốn văn hóa của bản thân, để vươn lên tầm cao của văn hóa nhân loại, trở thành nhà văn hóa vừa mang đậm chất Á Đông, vừa hết sức cởi mở, hòa hợp với văn hóa phương Tây. Đặc biệt, nhờ chọn hướng đi sang phương Tây, Hồ Chí Minh đã có điều kiện để gặp gỡ, nghiên cứu và tiếp thu chủ nghĩa Mác Lê-nin, thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng, giúp giải quyết triệt để sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam.**

# **Trong vòng 10 năm, từ 1911 đến năm 1920, Người đã đến nhiều nơi trên thế giới. Bàn chân của Người đã từng in dấu trên nhiều nước thuộc các đại lục Âu, Á, Phi, Mỹ. Đặc biệt, Người đã dừng chân khảo sát khá lâu ở 3 nước đế quốc lớn nhất thời đó là Mỹ, Anh và Pháp. Qua những chuyến đi, gặp những người dân ở các giai cấp, Người thực sự hiểu rằng, chủ nghĩa đế quốc, thực dân là cội nguồn của mọi đau khổ cho giai cấp công nhân và nhân dân ở các nước chính quốc cũng như thuộc địa.**

# **Nhận thức được xu thế phát triển tất yếu của lịch sử và tính chất của thời đại mới mà Cách mạng Tháng Mười mở ra, Người xác định con đường cứu nước, con đường giải phóng dân tộc đúng đắn, khám phá ra chân lý lịch sử: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”. Người đã viết: “Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế III”.**

# ****3.2. Con đường tất yếu của dân tộc****

# **Mang trong mình lòng yêu nước nồng nàn cùng với những năm tháng tìm tòi không mệt mỏi về lý luận và hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế, Nguyễn Tất Thành bất chấp mọi hiểm nguy, đến với Chủ nghĩa Mác Lê-nin, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp cuối năm 1920, trở thành nhà hoạt động quốc tế xuất sắc Nguyễn Ái Quốc. Cũng từ đó, Chủ nghĩa Mác Lê-nin bắt đầu thâm nhập vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Cách mạng Việt Nam từ đây có một phương hướng mới, một bước ngoặt mới.**

# **Việc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng cách mạng vô sản, thể hiện tầm nhìn chiến lược và phù hợp với xu thế thời đại của Người; đồng thời đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân lao động. Đến thời điểm này, cách mạng vô sản là cuộc cách mạng toàn diện, sâu sắc và triệt để nhất. Cuộc cách mạng đó không chỉ giải phóng giai cấp, mà gắn liền với nó là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội.**

# **Kiên định đi theo con đường đó, sau hơn 30 năm bôn ba hành trình cứu nước, ngày 28/01/1941, Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đưa cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám thành công, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đây cũng là minh chứng cho sự lãnh đạo tài tình, đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, rèn luyện.**

# **Đến nay, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội tiếp tục là đường lối nhất quán của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Sau hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thực tiễn sinh động của sự nghiệp đổi mới là minh chứng hùng hồn khẳng định chân lý: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”.**

# **Kỷ niệm 113 năm (05/6/1911 – 05/6/2024) ngày ra đi tìm đường cứu nước của Người thanh niên Nguyễn Tất Thành, từ chuyến đi lịch sử Người đã tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam, là dịp Đảng, Nhà nước và nhân dân ta khẳng định một lần nữa quyết tâm đi theo con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm ra, lựa chọn, đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc.**

# ***Nguồn: Báo Quân đội Nhân dân***

# ****4. Kỷ niệm 76 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2024)****

# ****4.1. Hoàn cảnh ra đời****

# **Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp dã tâm dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa.**

# **Trước vận mệnh đất nước đang ở tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” vì thù trong, giặc ngoài, nạn đói, nạn dốt hoành hành khắp nơi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ việc động viên sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam là điều rất cần thiết để thực hiện nhiệm vụ cấp bách của cách mạng: Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống Nhân dân.**

# **Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Với ý chí “thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, toàn dân tộc Việt Nam đã nhất tề đứng lên kháng chiến, chống thực dân Pháp xâm lược.**

# **Sau chiến thắng Việt Bắc (Thu Đông 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra sáng kiến tổ chức, lãnh đạo phong trào thi đua ái quốc để giành thắng lợi to lớn hơn. Chấp thuận đề nghị của Người, ngày 27/3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc. Chỉ thị xác định: “… mục đích thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến thiết chóng thành công”.**

# **Sau khi Ban Chấp hành Trung ương ra Chỉ thị, nhân kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến (Ngày Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 23/9/1945), ngày 11/6/1948 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”, chính thức phát động phong trào thi đua ái quốc trên cả nước. Người chỉ rõ: Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, gái, trai; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ đấu tranh trên một mặt trận: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá. Người kêu gọi: Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của Nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi.**

# ****4.2. Ý nghĩa****

# **- Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sức lôi cuốn, động viên, hiệu triệu toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, lập nên những chiến công hiển hách và thành tích to lớn trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Thi đua đã thực sự trở thành một động lực cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.**

# **- Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết tinh và thể hiện tập trung những nội dung cơ bản tư tưởng của Người về thi đua ái quốc; là văn kiện chứa đựng những chỉ dẫn quý báu, có giá trị sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn đối với phong trào thi đua yêu nước; đặc biệt là thể hiện sự rõ nét tính hệ thống và nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, về xây dựng đời sống mới, xã hội mới, con người mới.**

#  ***Nguồn: Bộ Công an***

# 5. Kỷ niệm 99 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 – 21/6/2024)

# **Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất các nước thắng trận họp Hội nghị hòa bình ở cung điện Versailles - thủ đô nước Pháp để chia lại thị trường và vùng ảnh hưởng sau chiến tranh, nhưng các nước này lại cố tình lờ đi vấn đề khôi phục, hoặc ít ra là nới rộng quyền cơ bản của nhân dân các nước thuộc địa (họ phớt lờ bản yêu sách đòi các quyền dân sinh dân chủ tối thiểu do Nguyễn Ái Quốc, thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước gửi đến). Ở Việt Nam, mâu thuẫn giữa nhân dân với chủ nghĩa thực dân và tay sai phong kiến ngày càng gay gắt. Các phong trào yêu nước do các tầng lớp sĩ phu, trí thức, tiểu tư sản lãnh đạo đều bị đàn áp dã man và lâm vào khủng hoảng sâu sắc. Giai cấp công nhân Việt Nam từng bước lớn mạnh, sẵn sàng đảm đương sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cuộc cách mạng. Tình hình trên đòi hỏi truyền bá một cách có hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, vận động tổ chức đẩy mạnh phong trào yêu nước và phong trào đấu tranh của công nhân; tích cực chuẩn bị các tiền đề chính trị, tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập một Đảng cách mạng, một tổ chức tiên phong đại diện lợi ích của giai cấp công nhân và của toàn dân tộc. Lịch sử dân tộc Việt Nam đòi hỏi và trên thực tế đã hình thành những tiền đề cần thiết cho sự ra đời một tờ báo cách mạng chân chính. Trong bối cảnh của Việt Nam vào thời điểm này, người gánh trách nhiệm lịch sử đưa ra chủ trương xuất bản tờ báo này phải là người cách mạng, hiểu sâu sắc vai trò của báo chí cách mạng và chỉ có thể xuất bản bí mật tờ báo này, phát hành ngoài vòng pháp luật của thực dân Pháp. Sứ mệnh lịch sử này đã được nhà yêu nước, người Cộng sản Việt Nam đầu tiên nhận trách nhiệm thực hiện.**

# **Trên con đường đi tìm đường cứu dân, cứu nước, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu sự nghiệp báo chí của mình từ cuối năm 1917 khi Người từ Anh trở lại nước Pháp. Động cơ làm báo của Người lúc này là: Phát biểu chính kiến của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng ngay tại nước Pháp để đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình. Được sự giúp đỡ của luật sư Phan Văn Trường, đặc biệt là sự khuyến khích của Charles Louguet, cháu ngoại của C.Mác – Chủ nhiệm báo Le populaire (Người bình dân) - cơ quan của Đảng xã hội Pháp thời kỳ này và của Gaston Monmoussesu - chủ bút báo La vie d’ouvriers (Đời sống thợ thuyền), Nguyễn Ái Quốc đã đi vào con đường báo chí.**

# **Sau khi viết nhiều tin ngắn đăng trên báo Đời sống thợ thuyền, bài báo đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc mà chúng ta được biết đến là bài luận chiến rất sắc sảo với tiêu đề: "Tâm địa thực dân". Từ năm 1919, nhiều tờ báo ở Pháp, trong đó có nhiều tờ nổi tiếng như: Người bình dân, Đời sống thợ thuyền, Báo của dân (Le journal du peuple) Tạp chí cộng sản (Le cahiers du communisme) Nhân đạo (L’Humanite) Thư tín quốc tế (La corres-pondance internationale)… đã đăng nhiều bài báo của Nguyễn Ái Quốc. Tháng 7/1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số nhà cách mạng ở các nước thuộc địa khác của Pháp lập Hội liên hiệp thuộc địa và xuất bản báo Le Paria (Người cùng khổ). Số 1 báo Le Paria ra ngày 1/4/1922. Những bài báo đăng trên tờ báo này đã khẳng định tài năng báo chí và văn học của Nguyễn Ái Quốc. Đầu năm 1923, Nguyễn Ái Quốc chủ trương xuất bản tờ báo tiếng Việt tại Pháp với tên báo là: Việt Nam Hồn, để phục vụ kiều bào Việt Nam ở Pháp. Từ 1923 đến 1924, khi học tập, công tác ở Liên Xô và Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc vẫn làm cộng tác viên cho hãng thông tấn Liên Xô và tờ Tiếng Anh CantoGazette - cơ quan của Quốc dân Đảng Trung Quốc.**

# **Cuối năm 1924, Quốc tế Cộng sản phái Nguyễn Ái Quốc sang công tác ở Trung Quốc theo đúng nguyện vọng của Người được gần với Tổ quốc để có điều kiện hoạt động hơn. Tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là mục đích cao nhất của Người đặt ra trong thời điểm này.**

# https://file1.dangcongsan.vn/DATA/0/2017/06/2016_06_22_01_20_02_%E1%BA%A3nh_b%C3%A1c_h%E1%BB%93_v%E1%BB%9Bi_c%C3%A1c_ph%C3%B3ng_vi%C3%AAn_b%C3%A1o_%C4%91%C3%A0i__2016_%E1%BA%A3nh_t%C6%B0_li%E1%BB%87u_-12_45_26_168.jpg

# ***Bác Hồ với các phóng viên báo chí. (Ảnh tư liệu)***

# **Thời gian này, với cương vị Ủy viên Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam, là một nhà yêu nước có sự hiểu biết sâu sắc văn hóa Đông -Tây, là nhà cách mạng, thấm nhuần chủ nghĩa Mác Lênin, một người từng nhiều năm làm báo và hiểu rõ sức mạnh của báo chí, Nguyễn Ái Quốc rất tâm đắc những quan điểm của Lê nin về báo chí: “Trong thời đại ngày nay, không có tờ báo chính trị thì không thể có phong trào gọi là chính trị”, “chúng ta cần trước hết là tờ báo, không có nó thì không thể tiến hành một cách có hệ thống cuộc tuyên truyền, cổ động hết sức có nguyên tắc và toàn diện”. “Báo chí là người tuyên truyền, người cổ động, người tổ chức chung, người lãnh đạo chung”. Cuối năm 1924, khi về đến Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc bắt tay ngay vào việc chuẩn bị xuất bản một tờ báo chính trị, đồng thời mở những lớp huấn luyện các thanh niên ưu tú đưa từ trong nước sang để làm nòng cốt cho cách mạng sau này*.***

# **Nguyễn Ái Quốc cùng một số đồng chí là học trò của Người thực hiện công việc trọng đại này trên căn gác nhỏ thuộc khu phố buôn bán sầm uất ở trung tâm Quảng Châu. Căn gác này cũng là nơi thành lập và là trụ sở của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.**

# **Tại thời điểm này, các số báo Thanh niên được thực hiện, nhân ra trên những bản bằng giấy sáp, rồi được chuyển bí mật về nước. Ở Việt Nam, tờ báo Thanh niên được các cơ sở cách mạng chép tay thành nhiều bản rồi chuyền tay cho các đồng chí của mình đọc và truyền đạt tới nhân dân.**

# **Số đầu tiên của tờ Thanh niên, cơ quan của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được xuất bản ngày 21/6/1925, và tiếp tục xuất bản đều đặn hàng tuần. Với gần 90 số, báo Thanh niên đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử: Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin trong nhân dân ta, góp phần tích cực chuẩn bị về mặt lý luận, chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra một dòng báo chí mới - Báo chí cách mạng Việt Nam.**

# **Sau báo Thanh niên, Nguyễn Ái Quốc lập ra báo Kông Nông (1926), Báo Đường Kách Mệnh (1927). Ngày 1/10/1929, báo Búa Liềm - cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản Đảng ra số đầu tiên. Tháng 8/1929, chi bộ An nam Cộng sản ở Thượng Hải ra báo Đỏ viết tay trên giấy sáp. Kể từ tờ Thanh niên mở đường đến cuối năm 1929, báo chí cách mạng Việt Nam đã có trên 50 tờ báo và tạp chí là cơ quan của các cấp hội của Hội Việt Nam thanh niên cách mạng và 2 tổ chức Cộng sản là: Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng.**

# **Ngày 3/2/1930, tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã thông qua một nghị quyết về báo chí. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, vấn đề Đảng Cộng sản lãnh đạo là vấn đề tự thân của báo chí, đặc biệt ở một nước mà lịch sử lựa chọn sự lãnh đạo của Đảng để thực hiện sự nghiệp vĩ đại: Giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do, tiến đến chủ nghĩa xã hội như ở nước Việt Nam ta.**

# **Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, báo chí cách mạng Việt Nam từ tờ báo đầu tiên - báo Thanh niên xuất bản ngày 21/6/1925 - qua mỗi thời kỳ cách mạng đều có sự phát triển mạnh mẽ, đến nay là một hệ thống quốc gia các cơ quan thông tin đại chúng gồm nhiều loại hình, ở nhiều cấp, thuộc nhiều cơ quan chủ quản, xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng các dân tộc thiểu số, bằng ngoại ngữ, với những chức năng và nhiệm vụ hết sức đa dạng, nhằm nhiều loại đối tượng và sử dụng nhiều công nghệ hiện đại.**

# ***Nguồn: Báo Điện tử Đảng cộng sản Việt Nam***

# ****6. Ngày Gia đình Việt Nam****

# ****6.1. Nguồn gốc Ngày Gia đình Việt Nam****

# **Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời luôn đề cao vai trò của gia đình đối với sự phát triển chung của xã hội. Người khẳng định: “Quan tâm đến gia đình là đúng vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình”.**

# **Theo lời dạy của Bác, ngày 28/6/2000, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 55- CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng của cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chỉ thị coi việc xây dựng gia đình bền vững, hạnh phúc là một mục tiêu quan trọng. Bởi gia đình là một tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người.**

# **Ngày 4/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg về Ngày Gia đình Việt Nam.**

# **Quyết định nêu rõ: Lấy ngày 28/6 hàng năm là Ngày Gia đình Việt Nam, nhằm đề cao trách nhiệm lãnh đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng toàn thể các gia đình thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**

# ****2.2. Ý nghĩa Ngày Gia đình Việt Nam 28/6****

# **Ngày Gia đình Việt Nam là ngày cả nước tôn vinh những giá trị tốt đẹp, cốt lõi của gia đình, nhắc nhở những giá trị truyền thống quý báu của cha ông ta từ ngàn xưa, yêu quê hương, yêu đất nước, yêu thương con người, đùm bọc, chở che cho nhau.**

# **Ngày Gia đình Việt Nam còn là ngày để người Việt Nam hướng về nguồn cội, hướng về gia đình, đề cao những tình cảm cao đẹp. Dù đi đâu, làm gì thì gia đình vẫn là nơi để ta nhớ về, yêu thương và trở về.**

# **Bên cạnh đó, ngày này cũng nhắc nhở về sự thủy chung, lòng son sắt của vợ chồng, sự sẻ chia và cùng nhau vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.**

# **Nhân ngày này, các thành viên trong gia đình có thể bày tỏ tình cảm của mình bằng việc cùng nhau đi ăn, đi xem phim hoặc nấu bữa cơm sum vầy đơn giản.**

# **Đây cũng là dịp để ông bà, bố mẹ truyền dạy cho con cháu những bài học về tình yêu, nhân cách sống, tình cảm tình thân và sự sẻ chia bao dung giữa người với người. Để mỗi đứa trẻ trong gia đình đều được nuôi dưỡng bởi những tinh thần, tình cảm tốt đẹp, làm hành trang theo suốt cuộc đời.**

# ***Nguồn: Báo Vietnam.net***

**III. SÁCH VỀ BÁC HỒ**

**Cuốn sách: Búp sen xanh - Tác giả: Sơn Tùng**

****

“Búp Sen Xanh” là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của nhà văn Sơn Tùng - người đã dành trọn cuộc đời mình để viết về Bác Hồ và các vị anh hùng, những nhà cách mạng lỗi lạc của dân tộc. Tác phẩm “Búp Sen Xanh” kể về thời thơ ấu và một phần tuổi trẻ của cậu bé Nguyễn Sinh Cung ở làng quê Nghệ An, rồi kinh đô Huế - nơi đã nuôi dưỡng ý chí, tâm hồn và nhân cách của một nhà hoạt động cách mạng vĩ đại.

**IV.** **NHỮNG MẨU CHUYỆN VỀ BÁC**

**1. Nước nóng, nước nguội**

Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, có một đồng chí cán bộ Trung đoàn thường hay quát mắng chiến sĩ. Đồng chí này đã từng làm giao thông, bảo vệ Bác đi ra nước ngoài trước Cách mạng tháng Tám.

Được tin nhân dân phản ánh về đồng chí này, một hôm, Bác cho gọi lên Việt Bắc. Bác dặn trạm đón tiếp, dù đồng chí này có đến sớm, cũng giữa trưa mới cho đồng chí ấy vào gặp Bác.

Trời mùa hè, nắng chang chang, đi bộ đúng ngọ nên đồng chí Trung đoàn vã cả mồ hôi, người như bốc lửa. Đến nơi, Bác đã chờ sẵn. Trên bàn đặt hai cốc nước, một cốc nước sôi có ý chừng vừa như mới rót, bốc hơi nghi ngút, còn cốc kia là nước lạnh.

Sau khi chào hỏi xong, Bác chỉ vào cốc nước nóng nói:

- Chú uống đi.

Đồng chí cán bộ kêu lên:

- Trời! Nắng thế này mà Bác lại cho nước nóng làm sao cháu uống được.

Bác mỉm cười:

- À ra thế. Thế chú thích uống nước nguội, mát không?

- Dạ có ạ.

Bác nghiêm nét mặt nói:

- Nước nóng, cả chú và tôi đều không uống được. Khi chú nóng, cả chiến sĩ của chú và cả tôi cũng không tiếp thu được. Hòa nhã, điềm đạm cũng như cốc nước nguội dễ uống, dễ tiếp thu hơn.

Hiểu ý Bác giáo dục, đồng chí cán bộ nhận lỗi, hứa sẽ sửa chữa.

**Bài học kinh nghiệm**

Qua câu chuyện này chúng ta thấy được sự quan tâm của Bác đến cách quản lý con người, một bài học về tâm lý và cách ứng xử sâu sắc, khôn khéo cho tất cả chúng ta. Khi giận dữ rất dễ mất kiểm soát bản thân mình, khi giận lên chúng ta có thể làm nhiều việc mà không suy nghĩ đến hậu quả của nó, hoặc đưa ra một số quyết định không mấy sáng suốt, nói ra những điều không nên… chỉ để thỏa mãn cơn giận.

Tồi tệ hơn, vì cơn giận chúng ta có thể vô tình làm tổn thương đến những người xung quanh. Lưu lại trong ký ức của họ một hình ảnh không tốt đẹp. Vì vậy, trong mọi trường hợp hãy thật bình tĩnh, xử lý khéo léo tình huống để có được kết quả tốt nhất.

**2. Chữ Quan liêu viết như thế nào?**

Chuyện kể vào ngày 11/5/1952, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với học viên lớp chỉnh huấn đầu tiên của Trung ương, anh em quây quần xung quanh Bác, nghe Bác kể chuyện dặn dò. Cuối buổi Bác cầm một cái que nói:

– Các chú học đã giỏi, bây giờ Bác đố chữ này xem các chú có biết không nhé.

Anh em hưởng ứng: “Vâng ạ!”. Người nào biết tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Trung thì nhẩm lại kiến thức của mình. Người chỉ biết tiếng Việt thì băn khoăn: Có chữ gì khó mà không đọc được nhỉ?

Bác vẽ một vạch ngang trên mặt đất, rồi hỏi:

– Chữ gì nào?

Cả lớp hò lên:

Thưa Bác chữ “nhất ạ”

Bác khen:

– Giỏi đấy.

Rồi Bác lại gạch một gạch nữa dưới chữ nhất. Chưa kịp hỏi anh em đã “ồn” lên:

– Chữ “nhị” ạ.

Bác động viên:

– Giỏi lắm.

Người gạch thêm một gạch nữa dưới hai gạch cũ.

– Chữ “tam” ạ.

Bác cười:

– Khá lắm.

Rồi người vạch thêm một gạch nữa dưới chữ tam.

– Chữ gì nào?

Các vị đớ người ra. Vạch đầu tiên Bác viết vừa phải, vạch thứ hai dài hơn đã có hơi lệch một chút, vạch thứ ba dài hơn tí nữa cũng không được song song cho lắm, vạch thứ tư dài nhất có vẻ đã cong lắm rồi.

Bác giục:

– Thế nào? Các nhà “mác-xít”?

Bác lại cầm que vạch thêm một vạch, rồi 2 vạch dọc từ trên xuống, ban đầu thì thắng đứng, xuống đến vạch ngang thứ hai đã queo, vạch thứ ba thì quẹo, vạch bốn như một con giun, loằng ngoằng như cái đuôi chuột nhắt.

Bác đứng dậy:

– Chịu hết à? Có thế mà các chú không đoán ra… các chú biết cả đấy.

Rồi để que xuống đất Người giải thích:

– Chủ trương chính sách của Đảng đúng đắn…Đến tỉnh đã hơi cong, đến huyện đã tả hữu, đến xã đã sai lệch. Vì sao? Vì cán bộ không làm đúng, không nắm chắc chủ trương, đường lối, không gần gũi dân, không chịu làm đầy tớ nhân dân, mà chỉ muốn làm “quan cách mạng”. Cho nên chữ ấy là chữ “quan liêu”. Các chú không học nhưng biết mà vẫn làm. Còn cái các chú học thì các chú lại ít làm.

Học viên cả lớp đứng im và không ai bảo ai, đều suy nghĩ về những lời căn dặn của Bác.

**Ý nghĩa câu chuyện:**

Bác đã dạy cho cán bộ thấy được tác hại của “quan liêu” cửa quyền là nguyên nhân sâu xa dẫn đến căn bệnh tham ô, lãng phí. Chỉ cần mỗi cấp hiểu sai một chút thì khi đến với nhân dân, chính sách đó không còn giá trị nữa, thậm chí còn gây hại cho dân.

**Bài học kinh nghiệm:**

Là cán bộ, đảng viên phải nắm chắt chủ trương, đường lối, phải trọng dân, gần dân, là người đem chủ trương chính sách đến cho dân giải thích cho dân hiểu và chỉ cho dân cách thực hiện. Đặc biệt phải mạnh dạng đấu tranh phòng, chống và loại trừ “quan liêu” ra khỏi bộ máy chính quyền, bộ máy chính trị của Đảng, để xây dựng Đảng thật trong sạch và vững mạnh.